TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

* ***Nguyên đơn***: Chị **Biện Thị S**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp MĐ, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện cư trú: ấp ĐTA, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn***: Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp MĐ, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Biện Thị S và bị đơn anh Nguyễn Tấn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Tấn H, sinh ngày 01/3/2011 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 11/7/2016 cho nguyên đơn Biện Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/mỗi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Biện Thị S phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo lai thu số N^{o} 0006731 ngày 28 tháng 11 năm 2018. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị S. Bị đơn anh Nguyễn Tấn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã MP (2010);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám